

XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP TRÊN CƠ SỞ ỨNG DỤNG MÔ HÌNH TAFE CỦA ÚC

VÕ THỊ XUÂN (*)

BÙI THỊ MỘNG NHI (**)

TÓM TẮT

Nhằm tìm kiếm giải pháp, đáp ứng cho nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, cụ thể là ngành điện công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận trong giai đoạn hội nhập quốc tế; tác giả tiến hành khảo sát thực trạng của lao động nghề điện công nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh và từ đó vận dụng mô hình đào tạo nghề TAFE của Úc để xây dựng chương trình đào tạo cao đẳng nghề điện công nghiệp. Mô hình sau khi xây dựng được các chuyên gia đào tạo nghề điện công nghiệp đánh giá khả thi cao (95%). Mô hình TAFE và 97% chuyên gia đều đồng ý với khung chương trình đào tạo cao đẳng nghề - điện công nghiệp.

Từ khóa: chương trình, thiết kế chương trình, điện công nghiệp, TAFE.

ABSTRACT

To contribute professional labors of industrial electricity at the companies in Ho Chi Minh City and the suburban, the authors make a survey to know the working abilities of labors of industrial electricity in Ho Chi Minh City and apply the Australian TAFE model to design the curriculum for educating the labors of industrial electricity. This model was received the good comments from the experts who are working in industrial electricity. The results is 100% accepting of experts for the certificate framework and 97% expert agreed the curriculum for Industrial Electricity.

Key words: curriculum, curriculum design, industrial electricity, TAFE.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam một quốc gia có dân số trên 90 triệu người, là nước đông dân thứ 14 trên thế giới, thứ 8 châu Á và thứ 3 khu vực Đông Nam Á. Nước ta chính thức bước vào thời kỳ cơ cấu “dân số vàng,” đây thực sự là cơ hội để Việt Nam sử dụng nguồn lao động dồi dào cho tăng trưởng và phát triển kinh tế. Tuy nhiên nếu chỉ dựa vào số lượng lao động thì chắc chắn nền kinh tế sẽ phát triển

không bền vững. Chủ tịch Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) từng khuyến cáo rằng Việt Nam cần dành sự đầu tư lớn hơn để nâng cao *chất lượng* nguồn nhân lực, vì đây là yếu tố *then chốt* đưa Việt Nam vượt khỏi ngưỡng nước có thu nhập trung bình trong những năm tới. Đầu tư mạnh mẽ cho phát triển lực lượng lao động có kỹ năng thông qua nâng cao chất lượng đào tạo nghề, cùng với cơ chế, chính sách sử dụng có hiệu quả

(*) Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

(**) Trường Cao đẳng Nghề Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh.

nguồn nhân lực chính là chìa khóa để Việt Nam vượt qua “bẫy thu nhập trung bình” thành công và trở thành nước có thu nhập cao trong thời gian sớm hơn dự báo là năm 2058. Như vậy rõ ràng vai trò của giáo dục nghề nghiệp (Vocational Education) trong định hướng nâng cao năng suất là rất quan trọng. Bài viết là một trong những giải pháp ngắn, góp phần thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng nhân lực Việt Nam.

2. NỘI DUNG

Có nhiều cách để thực hiện hoạt động đào tạo nghề quốc tế cho thanh niên, có thể gửi thẳng đi đào tạo nước ngoài, có thể mua (hay chuyển giao) trọn gói các chương trình đào tạo nghề có sẵn trên thế giới về Việt Nam giảng dạy với giáo viên được mời từ nước ngoài về và cấp bằng quốc tế; và cũng có thể vận dụng từ các chương trình đào tạo nghề tiên tiến vào Việt Nam cho phù hợp với điều kiện văn hóa và cơ sở vật chất giảng dạy tại chỗ. Bài viết này chọn giải pháp thứ ba.

Đã có khá nhiều hội thảo khoa học và công trình nghiên cứu trong nước về việc vận dụng các mô hình đào tạo nghề tiên tiến của các nước vào nền giáo dục nghề nghiệp Việt Nam. Đặc biệt, tiêu biểu nhất là mô hình “Dạy nghề kép” - Dual của Đức và mô hình TAFE của Úc. Tuy nhiên, giai đoạn từ thập niên 80 đến 2010 các nghiên cứu vận dụng mô hình dạy nghề Kép triển khai nhiều, nhưng gần đây, sau 2014 các nghiên cứu này có dấu hiệu ít đi. Trong khi đó mô hình Dạy nghề Úc lại phát triển nhiều lên từ năm 2005 cho đến ngày nay (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, 2005). Các khóa đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, giáo viên, học sinh liên tục được tổ chức đưa đến Úc để học về cả trình độ chuyên môn và sự phạm nghề.

Về Chương trình đào tạo quốc tế theo mô hình của Úc áp dụng đào tạo tại Việt Nam có 2 đợt chính, năm 2013 và 2015: Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành quyết định đào tạo Nghề Quốc tế Số: 958/QĐ-LĐTBXH (2013) cho phép sử dụng 08 bộ chương trình đào tạo cho 08 nghề trọng điểm cấp độ khu vực ASEAN, quốc tế; Bằng tốt nghiệp được tổ chức quốc tế City và Guilds, Vương quốc Anh kiểm định chất lượng và công nhận đạt chất lượng quốc tế. Năm 2015: quyết định 1078/QĐ-LĐTBXH: Triển khai 12 chương trình đào tạo nghề Quốc tế, mua trực tiếp Chương trình và Tài liệu của Úc; Bằng tốt nghiệp gồm 1 Bằng Diploma do Úc cấp; và 1 Bằng Cao đẳng của Việt Nam cấp.

Về kinh nghiệm các trường đào tạo Nghề quốc tế theo mô hình TAFE: ở phía Nam từ năm 2005 đến năm nay 2015 chủ yếu chỉ có 2 trường đã tổ chức đào tạo và tốt nghiệp những khóa đầu tiên: Trường Cao đẳng nghề Lilama 2 thuộc tỉnh Đồng Nai và Trường Cao đẳng nghề Quốc tế Vabis Hồng Lam là trường nghề tư thục tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Về thực trạng nhu cầu nhân lực tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo nhận xét của Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Giáo dục - Đào tạo thì nhu cầu nhân lực ở các ngành nghề kỹ thuật công nghệ chiếm tỉ lệ cao nhất chiếm 35% tổng nhu cầu nhân lực của các ngành trong xã hội. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là một số nhóm ngành nghề như kỹ thuật công nghệ gồm điện, cơ khí, công nghệ thông tin... sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng có nhu cầu việc làm khá nhiều, nhưng do các doanh nghiệp phần lớn chỉ cần trình độ cao đẳng trung cấp hay sơ cấp: tỉ lệ ngành nghề ở trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp chiếm lần lượt là 15%, 35% và 20% trong khi tỉ lệ này chỉ 13% ở đại học và 2% đối với trình độ sau đại học. Đối với

chuyên ngành điện công nghiệp, sau khi tiến hành khảo sát tại các công ty, doanh nghiệp có lao động sau khi tốt nghiệp tham gia lao động, kết quả cho thấy rằng, phần lớn lao động chưa được đánh giá tốt kiến thức, kỹ

năng thực hành và tác phong công nghiệp chiếm tỉ lệ hơn 80%. Năng lực sử dụng máy tính chưa tốt chiếm đến 80%. Năng lực sử dụng tiếng Anh khá chỉ chiếm 10%.

Bảng 1: Kết quả nhận xét về lao động chuyên ngành điện tại doanh nghiệp hiện nay

STT	Các tiêu chí	Mức độ				
		Rất tốt	Tốt	Khá	TB	Kém
1	Kiến thức lý thuyết		15%	50%	35%	
2	Kỹ năng thực hành		10%	32%	68%	
3	Tác phong công nghiệp		15%	25%	60%	
4	Năng lực sử dụng tiếng Anh			10%	87%	3%
5	Năng lực sử dụng máy tính		20%	60%	20%	

Các doanh nghiệp cũng đánh giá chương trình đào tạo kỹ thuật chỉ mang nặng lý thuyết, thiếu thực hành và liên hệ thực tế.

Về một số nét đặc trưng ưu việt trong mô hình đào tạo nghề - TAFE của Úc:

- *Tính linh hoạt, mềm dẻo*: nền giáo dục Australia có uy tín quốc tế vì chất lượng đào tạo cao, phương thức đào tạo đa dạng và cơ hội chọn lựa lộ trình dành cho người học rất rộng mở, linh hoạt.

- *Tính kế thừa, liên thông cao, công nhận kỹ năng có trước của người học (RPL: Recognition of Prior Learning)*: cho phép công nhận kỹ năng có trước, nghĩa là khi đăng ký vào học một trình độ nào đó thì bạn được kiểm tra và miễn giảm những chứng nhận nghề đã có; kể cả tay nghề tự học mà không có chứng nhận. Từ học nghề lên đại học ở Australia là rất mềm dẻo, dễ dàng đặc biệt là từ các khóa học Diploma (cao đẳng) và Advanced Diploma (cao đẳng nâng cao), thể hiện sự công nhận các kiến thức nghề cho bậc đại học.

- *Tính chuyên nghiệp cao*, rất dễ kiểm việc làm: gắn với thực tiễn sản xuất, thì sau khi triển khai đào tạo, chương trình mỗi nghề sẽ được cập nhật liên tục, cứ 3 năm lại công bố những bổ sung mới, từ nhu cầu thị trường và cập nhật chương trình quốc tế.

Đánh giá dựa trên năng lực thực hiện (CBA: Competency Based Assessment) giáo dục nghề nghiệp Úc cũng nhấn mạnh 4 thành tố: kiến thức, kỹ năng, thái độ, và việc làm sau khi tốt nghiệp (Employability). Nhưng giáo dục nghề nghiệp Úc nhấn mạnh khía cạnh tạo sự “thành thạo” (Competence) cho người học và sự thành thạo này phải được đánh giá (Assessment) bằng nhiều biện pháp linh hoạt. Đó là cách đào tạo viết tắt là CBTA (Competence - Based Training and Assessment), thay cho cách nói đơn giản trước đây đào tạo kỹ năng.

Căn cứ vào mô hình đào tạo nghề TAFE của Australia nhóm nghiên cứu thiết kế khung chương trình đào tạo một nghề được chia làm 6 bậc trình độ, từ thấp đến cao, với khung chứng chỉ như sau:

+ *Chứng chỉ bậc I*: người học được đào tạo kiến thức thông thường và kỹ năng cơ bản về nghề.

+ *Chứng chỉ bậc II*: ngoài kiến thức bậc I, người tốt nghiệp bậc II phải vận dụng được kiến thức và kỹ năng liên quan vào các môi trường làm việc theo yêu cầu thông thường của nghề.

+ *Chứng chỉ bậc III*: bậc này sẽ được học lý thuyết chuyên sâu và kỹ năng cao hơn để có khả năng giải quyết công việc trong hoàn cảnh mới; có tư duy độc lập, nhận định chính chắn khi giải quyết công việc chuyên môn.

+ *Chứng chỉ bậc IV*: có khả năng phân tích đánh giá thông tin với phạm vi chuyên môn sâu rộng trong những điều kiện biến đổi linh hoạt; người đạt bậc này có khả năng quản lý và trách nhiệm với nhóm nhân sự vừa và nhỏ.

+ *Bằng Cao đẳng*: có khả năng lập luận kỹ thuật và sáng tạo ở một số lĩnh vực chuyên sâu. Phân tích, lập kế hoạch thực hiện hoặc quản lý các lĩnh vực kỹ thuật nhất định của nghề. Có khả năng làm việc hiệu quả các nhiệm vụ kỹ thuật phức hợp, đòi hỏi phối hợp tốt với các thành viên khác.

+ *Bằng Cao đẳng nâng cao*: đây là bằng cao nhất trong mô hình TAFE. Người tốt nghiệp có khả năng áp dụng những nguyên lý kỹ thuật căn bản và phức hợp vào các lĩnh vực mở rộng. Có năng lực lãnh đạo và lập kế hoạch phát triển các giải pháp kỹ thuật cao; có kỹ năng sáng tạo và tính toán cho mình và nhóm cộng tác đạt đến hiệu quả trong công việc.

Trong 6 bậc trình độ nghề, mỗi bậc sau (cao hơn) sẽ bao gồm đầy đủ tiêu chuẩn năng lực của bậc trước (thấp hơn).

Bảng 2: Khung chương trình đào tạo cho các chứng chỉ nghề điện công nghiệp

Bậc (AQF Level)	CÁC CHỨNG CHỈ NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP (Industrial Electricity Qualification Title)	Thời gian/Tổng Mô đun
I	Chứng chỉ I (Certificate I)	(3-6 tháng)
	1. Quấn dây động cơ điện công suất nhỏ	2-3
	2. Quấn dây máy biến áp công suất nhỏ	2-3
	3. Bảo dưỡng động cơ điện trong kho	2-3
	4. Lắp đặt thiết bị chiếu sáng	2-3
	5. Lắp đặt phụ kiện đường dây cung cấp điện xí nghiệp.	2-3
II	Chứng chỉ II (Certificate II)	(6-8 tháng)
	1. Lắp đặt động cơ điện	3-6
	2. Lắp đặt tủ điện phân phối.	3-6
	3. Bảo dưỡng mạng động lực, tủ điện phân phối	3-6
	4. Sửa chữa máy bơm nước trong công nghiệp	3-6
	5. Sửa chữa, bảo trì động cơ điện công suất nhỏ	3-6
	6. Sửa chữa máy biến áp công suất nhỏ	3-6
	7. Lắp đặt thiết bị an toàn (Security Assembly - Set up)	3-6

III	8. Lắp đặt mạch báo cháy (Fire Alarms Servicing)	3-6
	Chứng chỉ III (Certificate III)	(8-12 tháng)
	1. Lắp đặt mạng điện chiếu sáng xưởng sản xuất nhỏ	6-10
	2. Lắp đặt điện (Electrical Fitting)	6-10
	3. Lắp đặt hệ thống cung cấp điện xưởng sản xuất nhỏ	6-10
	4. Lắp đặt tủ điện phân phối.	6-10
	5. Lắp đặt bộ điều khiển dùng Rơ le, công tắc.	6-10
	6. Bảo dưỡng mạng động lực, tủ điện phân phối	6-10
	7. Sửa chữa, bảo trì động cơ điện	6-10
	8. Thiết bị an ninh (Security Equipment)	6-10
IV	Chứng chỉ IV (Certificate IV)	(12-18 tháng)
	1. Lắp đặt hệ thống cung cấp điện công nghiệp	5-12
	2. Lắp đặt mạng điện chiếu sáng công nghiệp	5-12
	3. Bảo trì điện xí nghiệp	5-12
	4. Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp	5-12
	5. Lắp đặt bộ điều khiển lập trình.	5-12
	6. Hệ thống nâng chuyển (Electrical – Lift Systems)	5-12
	7. Hệ thống kiểm soát phòng cháy (Electrical-Fire Protection Control Systems)	5-12
	8. Sửa chữa máy phát điện xoay chiều	5-12
	9. Sửa chữa mạng động lực, tủ điện phân phối	5-12
	10. Sửa chữa thiết bị điện đóng cắt, bảo vệ phòng nổ	5-12
V	Bằng Cao đẳng (Diploma)	(18-24 tháng)
	1. Điện công nghiệp	4-8
	2. Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp	4-8
VI	Bằng Cao đẳng Nâng cao (Advanced Diploma)	(24-30 tháng)
	1. Điện công nghiệp	4-8
	2. Sửa chữa thiết bị điện công nghiệp	4-8

Tiêu chuẩn năng lực nghề Điện công nghiệp đề xuất dựa theo mô hình TAFE gồm các môn học/mô đun chia thành 4 nhóm:

- Các môn học/mô đun kiến thức chung (Common Core Units): bao gồm các nội

dung kiến thức tổng quát trong cấu trúc trình độ đào tạo.

- Các môn học/mô đun cốt lõi (bắt buộc) (Stream Core Units) bao gồm các môn học được cấu trúc nhằm đáp ứng chuẩn năng

lực hành nghề trong thực tiễn công nghiệp đòi hỏi; nó giữ vai trò cốt lõi cho bậc trình độ được chứng nhận.

- *Các môn học/mô đun tự chọn* (Elective Units) là các môn hỗ trợ cho các môn cốt lõi một cách linh hoạt, sao cho đáp ứng các yêu cầu kỹ năng đa dạng tại nơi làm việc.

- *Các môn học/mô đun chức năng* (Optional Units).

Chương trình đề xuất của nhóm nghiên cứu đã được đánh giá ban đầu qua hội thảo chuyên gia nghề điện công nghiệp, vào ngày 25 tháng 10 năm 2015, với kết quả sau: tỉ lệ 53/88 (chiếm 60%) ở mức độ “rất đồng ý”; 35/88 (40%) mức độ “đồng ý”; không có ý kiến “phân vân” hay “không đồng ý”. Điều này thể hiện sự thống nhất cao mong muốn có chương trình đào tạo được thiết kế theo mô hình TAFE đã đề xuất.

3. KẾT LUẬN

Chương trình cao đẳng nghề điện công nghiệp được thiết kế trên cơ sở vận dụng chương trình đào tạo TAFE của Úc là nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam, không trùng lặp với

20 nghề đào tạo quốc tế của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành. Chương trình thiết kế ở dạng “khung”, nên chỉ mới xây dựng “các đường dẫn” đa dạng để đi đến đích nghề chuẩn. Bên cạnh các “đường dẫn” này, chương trình cung cấp phương tiện hỗ trợ là các chuẩn năng lực nghề điện công nghiệp (Competency Standard - Đề cương các Mô đun) và các mô đun tự chọn, mô đun chức năng (Elective Units, Optional Units); nhằm tạo điều kiện cho đơn vị đào tạo nhiều cơ hội lựa chọn, cấu trúc, lồng ghép các nội dung chuyên môn lại với nhau; sao cho dễ thực hiện và đáp ứng linh hoạt chức năng (Options, Positions), vị trí công tác mà người học muốn đạt tới. Chương trình được thiết kế linh hoạt và đa dạng để vừa đáp ứng học nghề chính quy tập trung của lao động trẻ mới gia nhập lực lượng lao động, vừa đáp ứng nhu cầu học nghề của đối tượng chuyển đổi nghề do những tác động của việc thay đổi cơ cấu kinh tế và cải cách doanh nghiệp; học nghề nâng cao năng lực hành nghề, để theo kịp với sự đổi mới của khoa học, công nghệ và tham gia thị trường lao động Asean.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015), *Tài liệu Hội nghị Triển khai đào tạo thí điểm trình độ cao đẳng cho 12 nghề - Cấp độ quốc tế*.
2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2005), *Việt Nam VTEP - Improved Teaching and Learning Methods*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Nghị quyết 29/NQ-TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục - đào tạo*.
4. Nguyễn Đức Trí (2007), *Tiêu chuẩn kỹ năng nghề, đánh giá và cấp bằng chứng chỉ*.
5. www.aqf.edu.au.
6. www.dest.gov.au (Commonwealth Department of Education, Science and Training: (DEST))
7. www.lilama2.edu.vn.

Ngày nhận bài: 21/12/2015. Ngày biên tập xong: 17/01/2016. Duyệt đăng: 19/01/2016